

Số: 308/2024/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2024 về việc: “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trịnh Huệ T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số x/xxB, Ấp 2, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Bà Mai Thị Cẩm T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ xx, Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Huệ T và bà Mai Thị Cẩm T1 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện N cấp ngày 26/02/2020).

1.2. Về con chung: Ông Trịnh Huệ T và bà Mai Thị Cẩm T1 thống nhất không có.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trịnh Huệ T và bà Mai Thị Cẩm T1 thống nhất không có.

2. Về án lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trịnh Huệ T và bà Mai Thị Cẩm T1 phải chịu tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (mỗi người 150.000 đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên lai thu số 0017824 ngày 24/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THA DS huyện Nhà Bè;
- UBND xã N, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy